TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2026/DS-ST
Ngày: 01 - 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Toan

2. Ông Nguyễn Văn Độ

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Tiệp - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:115/2025/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2026/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Khúc Thị K; địa chỉ: Thôn 11, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trung H; địa chỉ: A2.3, chung Cư Chờ Đ, Phường Nha Tr, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Khúc Thị K trình bày:

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 bà Khúc Thị K có cho bà Nguyễn Thị T vay số

tiền 90.000.000 đồng mục đích để bà T đóng tiền huê và bà T có ký vào giấy vay tiền, hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà T không trả số tiền trên cho bà K, dù bà K đã đòi nhiều lần. Nay bà Khúc Thị K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm tính từ ngày khởi kiện ngày 12/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ bà Khúc Thị K đã cung cấp 01 "Giấy nợ tiền đóng huê" đề ngày 07/7/2022.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2025 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 07/7/2022 bà Nguyễn Thị T có chơi huê với bà Khúc Thị K số tiền 90.000.000 đồng do bà T làm ăn gặp sự cố, dịch bệnh kéo dài, con gặp tai nạn nên bà T chưa trả nợ được, nên bà K gọi bà T lên viết giấy nợ cả gốc và lãi là 180.000.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 90.000.000 đồng và tiền lãi suất 3.000 đồng/01 ngày thành 90.000.000 đồng). Như vậy, giấy nợ 90.000.000 đồng đã chuyển qua giấy nợ 180.000.000 đồng và số nợ này đang do Thẩm phán Đỗ Xuân C thụ lý và giải quyết. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 90.000.000 đồng là không đúng, nên bà T không đồng ý trả và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Bà Nguyễn Thị T thừa nhận tại "Giấy nợ tiền đóng huê" là do bà T tự viết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị K.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Khúc Thị K số tiền gốc 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 10%/năm tính từ ngày khởi kiện ngày 12/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn cư trú tại thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk, nên Tòa

án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Bà Khúc Thị K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm tính từ ngày khởi kiện ngày 12/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T không đồng ý.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Hội đồng xét xử chỉ xem xét và giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Các đương sự đều thừa nhận tại "Giấy nợ tiền đóng huê" đề ngày 07/7/2022 là chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị T, nên đây là tình tiết, sự kiện có thật không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025. Như vậy, bà Nguyễn Thị T đã ký và viết vào "Giấy nợ tiền đóng huê" trên là có thật. Do đó, giữa bà Khúc Thị K với bà Nguyễn Thị T có xác lập quan hệ vay tài sản với nhau, các bên xác lập giao dịch dân sự trên cơ sở tự nguyện, chủ thể giao kết hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng vay tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa các đương sự là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, nay bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của bà Khúc Thị K. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị K là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về lãi suất: Căn cứ vào "Giấy nợ tiền đóng huê" và lời trình bày của đương sự, xét thấy: Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Bà Khúc Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả tiền lãi suất chậm trả là 10%/năm tính từ ngày khởi kiện ngày 12/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên cần cấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: Từ ngày 12 tháng 11 năm 2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 01 tháng 4 năm 2026 là 04 tháng 20 ngày (140 ngày).

90.000.000 đồng x 10%/năm x 04 tháng 20 ngày = 3.452.000 đồng (làm tròn).

[2.3]. Xét ý kiến của bà Nguyễn Thị T, xét thấy: Lời trình bày nêu trên của bị đơn là lời khai một chiều nhằm chối bỏ nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ý kiến của mình là có căn cứ và hợp pháp, mặt khác ý kiến của bị đơn không phù hợp với các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án và không được nguyên đơn thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là "Giấy nợ tiền đóng huê" ngày 07/7/2022 có chữ ký, chữ viết của bị đơn, đồng thời tại "Giấy nợ tiền đóng huê" chỉ thể hiện bị đơn có nợ của nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng nên nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 6, Điều 91, Điều 93, Điều 94 và Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025. Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị T.

[3]. Từ những nhận định và phân tích tại các đoạn [2.1], [2.2], [2.3] nêu trên, đồng thời đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và sự liên quan giữa các chứng cứ với nhau giá trị chứng minh của từng chứng cứ mà đương sự cung cấp. Xét thấy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị K, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Khúc Thị K số tiền 93.452.000 đồng (trong đó, tiền gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh 3.452.000 đồng).

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị K được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khúc Thị K.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Khúc Thị K số tiền 93.452.000 đồng (trong đó, tiền gốc 90.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh 3.452.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 4.672.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Khúc Thị K số tiền 2.250.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk, theo biên lai số 0004341, ngày 12 tháng 11 năm 2025.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk ;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân